**Phạm Lưu Vũ**

Lại viết chuyện làng Kinh

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Lại viết chuyện làng Kinh](" \l "bm2)

**Phạm Lưu Vũ**

Lại viết chuyện làng Kinh

     Ông giáo Lư người làng Kinh ngót bốn mươi năm dạy học xa quê, chỉ thỉnh thoảng lắm, lễ tết mới đảo về thăm làng một lần. Đùng một cái, đúng ngày về hưu, ông quyết định về làng ở hẳn. Tin ấy đối với dân làng cũng chẳng có ý nghĩa gì lắm. Bà con, hàng xóm láng giềng nghe tin ông về cũng lác đác vài chục người đến, thăm hỏi mấy câu lấy lệ, uống bát nước chè tươi rồi về. Nhưng hôm sau, khi ông giáo mang mấy tờ giấy bọc ni lông có đóng dấu đỏ chót đến trịnh trọng báo cáo với chính quyền thì cả ông bí thư lẫn ông chủ tịch đều giật nảy người. Té ra trước khi về hưu, ông Lư được phong danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, rồi huy chương “Vì Sự nghiệp Giáo dục”… Thế này thì vinh dự cho làng nhất rồi còn gì. Hỏi đã có mấy làng được như thế ở cái vùng đồng chiêm trũng đời đời nghèo rớt mồng tơi này? Làng Kinh xưa nay bói không ra tay nào học hành đến nơi đến chốn, vẫn tự ti mình là cái chốn tối tăm, chỉ giỏi thói a dua, bắt chước, trẻ con thì ngỗ ngược, người lớn thì du côn, người già thì bảo thủ... Ngay cả mấy đời bí thư, chủ tịch, có ông nào đã học hết lớp 7. Thế mà nay lại có người đã góp phần mang ánh sáng văn hoá truyền dạy cho bao nhiêu thế hệ khắp cả nước… đến nỗi được phong những danh hiệu quý giá thế này…   
Ông bí thư triệu tập cuộc họp chi bộ bất thường, quyết định phổ biến những danh hiệu cao quý của ông giáo Lư ra khắp làng, tuyên truyền cho dân làng hiểu rõ ý nghĩa của chúng để mà hãnh diện, tự hào. Chi bộ còn quyết định tổ chức lễ đón rước, dâng hương trước Thành hoàng ở đình làng thật rầm rộ, mời cả lãnh đạo tỉnh, huyện, uỷ ban xã cùng đại diện các làng khác đến dự. Việc đón rước này vài chục năm trước kia thì đừng bao giờ nghĩ tới, bởi nó là tàn tích của phong kiến thối nát. Nhưng bây giờ thì Đổi mới rồi. Những phong tục xưa đang dần dần được khôi phục lại. Ngay cả ngôi đình có thời bị Hợp tác xã trưng dụng làm trại chăn nuôi, bị phá gần hết, giờ cũng mới được tu sửa khang trang để dành cho những dịp trọng đại như thế này. May mà những ngày ấy, ông Cả Lễ người xóm trong đã kịp giấu bài vị Thành hoàng cùng với tờ sắc phong vào chiếc độc bình dựng bên cạnh tủ thờ của nhà ông, nên ngự ở đình làng giờ vẫn đương nhiên là vị Thành hoàng ngày trước. Chuyện về ông giáo Lư không ngờ lại có liên quan đến vị Thành hoàng này nên cũng cần phải kể lại đôi chút về lai lịch của Ngài.   
Căn cứ vào tờ sắc phong từ thời vua Gia Long, Thành hoàng làng Kinh là một vị quận công đời nhà Lê có công phò vua Lê Thánh Tông đi đánh Chiêm Thành. Nghe các cụ truyền lại, thì khi quận công trở về ngang qua vùng này, làng Kinh được vinh dự đón ngài ghé ngủ qua đêm. Bấy giờ, dân làng thấy quận công tiền hô hậu ủng thì hãi lắm, chỉ dám đứng từ xa lấm lét xem trộm. Duy có các vị chức sắc trong làng là phải túc trực để dâng cơm rượu và phục dịch điếu đóm. Mặc dù trong số chiến lợi phẩm của đức ngài có vô số gái đẹp bắt từ Chiêm Thành về, song đó là những mĩ nữ ngài định đem dâng lên Đức vua. Vì vậy ngài vẫn ra lệnh cho các vị chức dịch phải tuyển trong làng mấy cô đẹp nhất đến múa hát và hầu đức ngài ngủ. Đêm khuya, đức ngài ngà ngà say, cảm thấy sóng tình dào dạt, bèn lôi phắt một trong số các cô đó vào trong màn. Bên ngoài, người ta vội vàng thổi tắt hết đèn nến, rồi mấy hàng lính chống gươm giáo đứng im tăm tắp, vòng nọ vòng kia tầng tầng lớp lớp canh cho “cuộc chiến” thiên thai của đức ngài. Quá nửa đêm, bỗng nghe một tiếng thét hãi hùng của cô gái. Rồi người ta thấy cô nàng đầu tóc rũ rượi, áo quần xốc xếch lao vọt từ trong màn ra. Mọi người vội vã thắp nến, mấy viên cận vệ lao tới vén màn... Một cảnh hãi hùng bày ra trước mắt. Trong màn, đức quận công vẫn còn trần truồng đang nằm ngửa tơ hơ, hai mắt trợn ngược, cái “của quí” của đức ngài vẫn cứng ngắc, trỏ thẳng lên trời như cột buồm. Đức ngài đã thọ nạn bất đắc kì tử, toàn thân lạnh ngắt như đồng từ lúc nào.   
Tất nhiên là đức ngài chẳng qua bị “thượng mã phong” do tửu sắc quá độ mà thôi. Song đó vẫn là một tai hoạ khủng khiếp giáng xuống làng Kinh. Cả nhà cô gái xấu số kia lập tức bị tội chém ngang lưng. Làng Kinh bị phạt vạ mười vạn quan tiền, con gái bị sung vào các nhà quan liêu làm tì thiếp, con trai bị bắt đi lính thú ngoài biên ải. Cả làng xơ xác, tiêu điều như bị một cơn đại hồng thủy quét qua. Bao nhiêu nhà tán gia bại sản, bao nhiêu kẻ phải trốn khỏi làng… Món tiền mười vạn quan ấy, có lẽ làng phải nai lưng làm mấy đời may ra mới trả hết nếu đúng năm năm sau đó không có lệnh ân xá từ triều đình ban xuống. Số là vua Lê Thánh Tông một hôm cảm thấy tâm thần hoảng hốt không coi chầu được, phải lui vào nghỉ trong hậu cung. Bất ngờ, trong số cung nhân người Chiêm Thành vẫn hầu hạ Ngài có một ả xoã tóc chạy đến quỳ trước mặt Đức vua, ngang lưng người ấy hằn rõ một vệt chém đỏ như máu. Người cung nữ ấy nói tiếng Việt như hệt một người sinh ra ở vùng Sơn Nam Hạ. Vừa khóc lóc kêu oan, ả vừa nhắc lại từng chi tiết cái đêm oan nghiệt ở làng Kinh ngày ấy. Kêu khóc xong, ả ngã vật ra, ngất lịm đến mấy khắc, toàn thân vã mồ hôi, cái vết chém ngang lưng bỗng không thấy đâu nữa. Mọi người đều cho là chuyện lạ. Vốn là một ông vua anh minh, Lê Thánh Tông hiểu ngay ra mọi chuyện. Ngài lập tức sai tra xét lại cái chết ám muội của vị quận công ngày trước. Sau khi mọi việc đã rõ ràng, nhà vua xuống chiếu ân xá xoá hết nợ cho làng Kinh, lại cho những cô gái đang làm tì thiếp được tự do, con trai đang làm lính thú được trở về làng… Tiếp được chiếu chỉ của nhà vua, làng Kinh như kẻ sắp chết lại được hồi sinh. Dân làng cho rằng nhờ có anh linh của vị cố quận công ngày trước kêu thấu tới Đức vua nên làng mới được giải oan nhanh chóng như thế. Bèn bàn nhau dâng sớ tâu lên triều đình, xin được lập ngài làm Thành hoàng. Vua Lê Thánh Tông xét công lao của vị quận công ấy, lập tức hạ chiếu ưng thuận.   
Làng Kinh có Thành hoàng kể từ hồi đó. Song vì ở vào cái thế đất trần xì chẳng hề được long mạch nào chiếu cố, đã không có phúc trạch dồi dào, lại trải qua bao nhiêu cuộc loạn lạc, binh hoả liên miên nên suốt mấy trăm năm, làng Kinh vẫn là một làng nghèo nhất vùng. Nơi thờ phụng đức Thành hoàng ấy chỉ là một ngôi miếu nhỏ tàn tạ nằm chơ vơ giữa ruộng. Mãi đến đời vua Gia Long, vừa tích cóp mãi, vừa nhờ vào những người làng đi làm ăn xa quyên góp, làng mới nghĩ đến việc dựng một ngôi đình khang trang tử tế. Thầy địa lý được mời về để chọn đất, chọn hướng, tốp thợ khéo phương xa được vời đến… Làng lại thuê một ông đồ văn hay chữ tốt tán hành trạng của vị Thành hoàng thành một bài biểu dài bẩm lên quan trên, để quan trên dâng sớ về triều đình xin sắc phong cho ngài được danh chính ngôn thuận. Mọi việc thuận buồm xuôi gió. Vua Gia Long vốn cùng gốc Thanh Hoá nên rất sùng bái nhà Lê, xem bài sớ thấy nhắc đến chiếu chỉ của vua Lê Thánh Tông ngày trước thì rất lấy làm hài lòng. Bèn hạ chiếu sắc phong ngài cố quận công là “Dương Kiệt Đại Vương Phúc Thượng Đẳng Linh Thần”. Lại ban cho làng một cái sập đá vuông vức mỗi chiều hai mét có trạm trổ công phu, làng Kinh phải huy động tất cả trai tráng cùng với bao nhiêu dây nhợ, con lăn… mới chuyển được chiếc sập đó từ bến sông Đáy về kê ở ngay trước bệ thờ. Từ đó, đình làng Kinh trở thành một trong những ngôi đình nổi tiếng nhất vùng...   
Trở lại câu chuyện về vị “Nhà giáo Nhân dân”. Ngày làm lễ rước danh hiệu, dâng hương trước Thành hoàng được tổ chức rất trọng thể. Đích thân ông chủ tịch đứng ra làm trưởng ban tổ chức. Đình làng được quét dọn sạch sẽ, cờ phướn cắm phấp phới xung quanh, kéo về đến giữa làng. Đại khái ông chủ tịch muốn bắt chước kiểu vinh quy bái tổ của các cụ đỗ đại khoa ngày trước. Thời này không gọi là đại khoa. Song ông Lư là giáo sư, lại được phong đến “Nhà giáo Nhân dân” thì có kém gì đại khoa. Đó là danh hiệu tuyệt đỉnh cao quý của nền giáo dục đương thời. Dẫu ông giáo Lư nay đã về hưu, nhưng vinh dự mà ông mang về cho làng từ những danh hiệu ấy thì không vì thế mà suy giảm tí nào. Làng xưa nay mang tiếng thất học, biết đâu sự kiện này lại là một cái điềm báo trước cho sự mở mang việc học hành của làng thì sao? Ông giáo Lư tắm gội sạch sẽ, mặc com lê cara vát chỉnh tề, đi đôi giày đen bóng lộn chuẩn bị xuống đình làm lễ. Nom ông trẻ hẳn ra so với cái tuổi ngoài 60. Ông chuẩn bị một bài kính thưa rất công phu để đọc trước dân làng, sau đó sẽ đem đốt để dâng lên Thành hoàng. Trước tiên ông ca ngợi cái nền giáo dục hết sức ưu việt, hết sức tân tiến mà ông đã phục vụ cả đời. Một nền giáo dục đã biến muôn người thành như một, chung một ý nghĩ, chung một tình cảm, chung yêu ghét, chung cả lối đi… Sau đó ông tóm tắt quá trình phục vụ sự nghiệp giáo dục cao cả của ông. Những thế hệ học trò vừa “hồng”, vừa “chuyên” của ông đang sống và làm việc khắp các miền đất nước. Có người đang nắm giữ những trọng trách, có người là kĩ sư, tiến sĩ… Tuy mỗi người một số kiếp, vinh nhục khác nhau. Song tất cả đều trung thành tuyệt đối, tất cả đều say sưa làm giàu cho mình, làm giàu cho đất nước mà quên đi tất cả… Ai ai cũng thấm nhuần một thứ trí tuệ tuyệt đỉnh nhất trên thế gian này…   
Từ sáng sớm đã có tiếng lợn kêu eng éc, tiếng chân người đi lại rầm rập khắp các nẻo đường thôn, ngõ xóm. Tới khoảng chín giờ thì khách mời tề tựu đông đủ. Bà con xếp hàng chật kín sân đình. Trẻ con được huy động đánh trống ếch thùng thùng. Một số học trò của ông giáo Lư đang làm bí thư, chủ tịch huyện, chủ tịch tỉnh ở đâu đó cũng gửi lẵng hoa về mừng. Ông bí thư đặc biệt trân trọng những lẵng hoa này. Ông cho đặt vào vị trí trang trọng nhất để mọi người cùng nhìn thấy. Trên chiếc sập đá thời Gia Long đã sứt mẻ kê trước bệ thờ Thành hoàng, một con lợn tạ quay bôi phẩm đỏ chót nằm ngay ngắn trên chiếc mâm đồng, mồm ngậm tượng trưng một cuốn vở học trò, xung quanh bày la liệt trái cây, hoa, giấy tiền âm phủ... Khói nến, khói hương cuộn lên ngào ngạt. Sau bài diễn văn khai mạc của ông chủ tịch, tiếp đến lễ rước các quyết định phong danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, quyết định trao huy chương “Vì Sự nghiệp Giáo dục”. Ông giáo Lư trịnh trọng bưng chiếc khay gỗ bọc vải lụa đỏ đựng các quyết định ấy từ từ tiến vào từ phía cổng đình, hai bên có 24 thanh niên nam nữ ăn mặc sạch sẽ, từng đôi một xếp thành hai hàng song song đi theo hộ tống, rồng rắn phía sau là dàn trống ếch vang lừng của các cháu thiếu nhi cổ quàng khăn đỏ. Các văn bản này cùng với bài kính thưa của ông giáo Lư sau khi đọc xong, cũng sẽ được đốt đi để cho Thành hoàng tận mắt nhìn thấy. Tất nhiên đó là những bản photocopy mà mấy hôm trước, ông phải sai thằng con cả đem lên tận phố Hai Hòn Cà mới photo được.   
Mọi việc diễn ra theo đúng chương trình. Dân làng hãnh diện quá vỗ tay không biết rát. Hết bài kính thưa của ông giáo Lư, đến lượt ông bí thư đích thân đọc các quyết định. Rồi ông phát biểu vắn tắt trong khoảng một tiếng rưỡi đồng hồ. Ông hết sức ca ngợi đường lối giáo dục vì nhân dân, vì mọi người. Ông nêu bật ý nghĩa của các danh hiệu cao quý mà Nhà nước đã trao tặng cho ông giáo Lư. Ông coi ông giáo Lư như là sự kết tinh cao độ của giai cấp, là đại diện trí tuệ ưu tú nhất của làng. Ông kêu gọi mọi người phải biết tự hào, bởi vì chế độ ta rất quan tâm đến việc giáo dục con người, nên làm người phải biết yêu chế độ, mà yêu chế độ tức là yêu nước, v.v… Tiếp đến một cụ già nhất làng chống gậy lên phát biểu. Cụ già quá, lại hơi nghễng ngãng nên giọng nói rất nhỏ, vừa nhỏ vừa run. Dân làng phải im phăng phắc mới nghe được những gì cụ nói. Cụ bảo từ thời thượng cổ đến nay, làng chưa bao giờ được chứng kiến việc này. Không ngờ đến lúc sắp xuống lỗ, cụ mới được trông thấy cảnh rước đại khoa về đình. Cụ nhắc lại cái thời còn phong kiến, người được đi học ít lắm, cả tổng may ra có vài anh học trò. Làng nào có 3 người đỗ cử nhân trở lên mới được lập ra Văn Chỉ. Còn nếu có người đỗ tiến sĩ thì không những làng được lập ngay Văn Chỉ, mà cả vùng còn được phép lập ra Văn Thánh, thậm chí hàng năm vào đúng lễ Nguyên Tiêu, quan sở tại phải thân hành về tận làng có tiến sĩ để tế trước Thành hoàng. Đủ thấy thời phong kiến người ta trọng cái sự học như thế nào. Thế mà làng Kinh đến cả ngàn năm nay còn chưa được phép lập nổi một phần ba cái Văn Chỉ, nói chi đến có người đỗ tiến sĩ… Lời phát biểu của cụ càng làm cho ông giáo Lư và mấy ông bí thư, chủ tịch nở mày nở mặt trước các vị quan khách. Dân làng nghe cụ nói thì xì xào bàn tán. “Nhà giáo Nhân dân” là cái gì nhỉ? Là “giáo hoá” Nhân dân, là thầy của Nhân dân chứ còn gì nữa. Lại có kẻ hỏi Nhân dân nghĩa là gì? Lập tức được trả lời Nhân dân nghĩa là tất cả, là cả nước, không chừa một ai. Không thấy bây giờ cái gì cũng “Nhân dân” đấy à? Ngay cả cái hố xí hai ngăn mà cán bộ ở trên đem về phổ biến cho dân làng làm ấy, nghe nói lúc mới phát minh ra nó, người ta còn định đặt tên là “Hố xí Nhân dân” nữa cơ đấy. Thế thì thầy của Nhân dân tức là thầy của cả nước. Ông này là giáo sư dạy cả tiến sĩ, nghĩa là trên tài tiến sĩ đến mấy bậc. Ôi! Nếu vậy thì ghê quá, vinh dự quá. Làng ta lại có người đỗ trên cả tiến sĩ nữa hay sao?   
Sau nghi lễ bái tạ trước Thành hoàng của các vị lãnh đạo và ông giáo Lư, đến lượt ông bí thư nhận lấy phần đốt các thứ văn bản để dâng lên Thành hoàng, nhân tiện đốt cả mớ giấy tiền vàng mã luôn thể. Một làn khói xanh nhẹ bốc thẳng lên, ngọn lửa bập bùng, tí tách liếm vào đống giấy má. Ông giáo Lư chắp tay kính cẩn quỳ trước ngọn lửa. Ông lim dim mắt, tưởng tượng ở cái cõi cao siêu nào đó, vị Thành hoàng đang giơ tay đón lấy các quyết định rồi đọc đến tên ông… Bỗng đúng lúc ấy, một cơn xoáy lốc nhỏ vô tình xuất hiện phía cổng đình. Cơn lốc vừa chạy vừa xoáy tròn như một cái loa bụi nhọn hoắt, cuốn tung bụi bặm cùng mấy chiếc lá khô, mấy cọng rơm rác lên cao. Mọi người còn đang mải nhìn vào nghi lễ dâng Thành hoàng nên không ai để ý. Bất ngờ hơi nóng bốc lên từ chỗ vừa đốt văn bản, giấy tiền làm áp suất không khí nơi đó bị giảm đột ngột, cơn lốc nhỏ kia vừa chạy đến gần thì lập tức bị hút vào chính chỗ ấy. Nó dường như được tiếp thêm sức mạnh, lập tức cuốn lấy cả đống tro, xoáy tít một chặp rồi tung lên cao, rơi xuống tung toé. Mọi người giật mình kinh sợ, cho là Thành hoàng đang hiển linh, nhiều người vội vã lạy như tế sao. Ông giáo Lư đang quỳ sát ngay tại đó bất ngờ bị gần như cả đống tro hất thẳng vào mặt. Đống tro vẫn còn nóng hổi làm mặt ông bỏng rát, chui cả vào mắt làm nước mắt nước mũi ông trào ra, cay xè. Theo phản xạ, ông vội vàng đưa cả hai tay lên dụi lấy dụi để. Khi cơn lốc qua đi, mọi người định thần nhìn lại thì thấy đầu tóc ai cũng cũng dính lả tả những mảnh bụi tro. Riêng vị “Nhà giáo Nhân dân” thì mặt mày lem luốc, hai hốc mắt ngoe ngoét vệt than đen xì, loang đến tận mang tai, những chỗ mặt không bị đen thì đỏ ửng lên nom đến phát khiếp. Không ai dám cười vì không khí trang nghiêm của buổi lễ vẫn chưa tan hết. Vả lại giờ bắt đầu đến tiết mục đánh chén, những mâm cỗ ngồn ngộn thịt thơm lựng giời đất đang bày la liệt dưới giải vũ. Ông bí thư bèn cho người dắt vị “Nhà giáo Nhân dân” ra cái ao trước cửa đình rửa mặt rồi lên dự tiệc với các quan khách.   
Cái ao ấy làng vẫn gọi là ao đình. Đó là một ao tù rộng chừng vài sào Bắc bộ bị bèo che kín quá nửa. Các cụ trong làng bảo đây là chiếc gương soi của đình nên không được để bèo che kín hết. Phần nước còn lại trong veo, lặng ngắt nom mát mắt, nhất là vào mùa hè. Từ sân đình bước xuống năm bậc đá tảng gọi là cầu ao thì tới mặt nước. Phía dưới còn bốn bậc đá nữa chìm sâu trong làn nước, mấy bậc dưới cùng bọc rêu trơn tuột. Hai bên thành dựng hai bức tường cũng bằng đá tảng giật tam cấp tạo cảm giác hun hút, mát lạnh cho chiếc cầu ao. Gần đó còn có hai cây vải cổ thụ lả cành ra tới gần giữa ao, làm cho khu vực cầu ao hầu như râm mát suốt ngày. Quanh năm, chẳng ngày nào mà lũ trẻ trong làng không tới đây câu cá rồi tắm táp, chơi đùa thoả thích. Ông giáo Lư mắt nhắm mắt mở run run bước xuống từng bậc, từng bậc một. Mặt ông vẫn đang bỏng rát, ngứa ngáy vô cùng. Tới bậc đá thứ sáu thì hai bàn chân ông ngập dưới làn nước mát rượi của cái ao. Cảm giác đó làm ông bỗng thèm được vốc ngay một vốc nước mà vã lên khuôn mặt đang bừng bừng của mình.   
Vị “Nhà giáo Nhân dân” cúi xuống… Bỗng, cái bậc đá dưới chân ông rung rinh. Nó đột ngột chuyển động, như có một cái gì kê rất lệch hoặc có một lỗ hổng lớn phía dưới. Cái bậc đá dập dềnh, chao đảo liên tục như muốn rời khỏi vị trí làm ông giáo mất thăng bằng vội vàng giơ hai tay lên chới với. Kì lạ thật, cái bậc đá thứ sáu ấy xưa nay vốn rất chắc chắn. Hết người lớn đến trẻ con giẫm đạp suốt hàng trăm năm nay mà có thấy nó cập kênh hay suy suyển tí nào đâu. Tự dưng sao hôm nay, đúng đến lượt ông giáo Lư giẫm lên thì nó lại dở chứng. Ông giáo Lư càng luống cuống như làm xiếc bao nhiêu thì cái bậc đá càng chuyển động mạnh bấy nhiêu. Cuối cùng do mất thăng bằng, nó lật ào một cái xuống phía dưới làm cho vị đại diện trí tuệ ưu tú của làng Kinh không kịp bước tránh sang một bên, đành phải nhân cái đà lật của nó mà lao ùm ra phía giữa ao, chìm nghỉm. Mọi người trên bờ nhốn nháo la hét. Mấy gã ngu bật cười khanh khách. Từ chỗ cái bậc đá vừa lật đi khỏi ấy, một khối nước trộn bùn đen nhánh sùi mạnh lên, sủi tăm rào rào. Về sau có người khẳng định rằng nhìn thấy rõ ràng có một làn khói đen bốc lên, cuộn thẳng đến giời... Bấy giờ, mọi người cứ trơ mắt ếch đứng nhìn ông giáo loay hoay dưới ao vì vướng bộ com lê với đôi giày nặng chịch, nhất thời chưa ai kịp nghĩ ra cách gì. May có người nhanh trí vớ lấy cây sào gẩy rơm có một đầu chẽ ra làm hai, cong cong nhọn nhọn, đem thò xuống cho ông giáo túm lấy rồi kéo lên. Đầu tóc, người ngợm ông ướt như chuột. Thằng con cả của ông giáo lập tức lấy xe máy chở bố chạy ù về nhà thay quần áo rồi ra đình dự tiệc. Ngồi trước các vị quan khách, mặt mũi ông tuy đã sạch những vệt than song vẫn còn đỏ ửng, một số chỗ hình như bị bỏng bắt đầu phồng lên, lấm chấm như người bị phỏng dạ.   
Sau buổi lễ trọng đại ấy, ông giáo Lư bị cảm lạnh phải nằm bẹp ở nhà. Cổ ông sưng tấy lên, ho sù sụ, rát như phải bỏng. Ông bí thư, chủ tịch đích thân đến thăm nom, tặng quà. Ông bí thư còn huy động các đoàn thể từ mặt trận đến thanh niên, phụ nữ, cả các cháu thiếu nhi đến động viên, thăm hỏi thật là cảm động, chí tình. Song cũng chỉ được mấy ngày đầu bởi vì căn bệnh của vị “Nhà giáo Nhân dân” xem chừng hơi lạ, nó cứ lay lắt, không nặng cũng không nhẹ, không tăng lên cũng không khỏi hẳn. Nó báo hiệu một trận ốm rất dai. Nghĩ cũng tội, nhân vật trung tâm của buổi hội làng linh đình, trọng đại ấy không ngờ lại có sự cố, mà sao nó lại nhằm đúng vào ông. Tệ thật. Con cháu đi làm đồng hết để mình ông nằm trong buồng. Có lúc ông phải nhảy như con cóc, có lúc phải bò bằng bốn chân để đi lấy thứ này, thứ nọ. Đầu óc ông cứ váng vất không yên, hai mắt không ngớt nảy đom đóm như vừa bị ai đó giáng một chuỳ vào gáy. Chiều vẫn chưa buông. Mấy vệt nắng cứ thi nhau nhảy nhót trên tường. Ông chớp mắt. Một bóng người lù lù hiện ra nơi cửa buồng. Ai như thằng cả? Không phải thằng cả. Hình như một học trò cũ. Đúng gã học trò cũ. Ông không nhớ đó là gã học trò cụ thể nào. Đã có bao nhiêu thế hệ học trò được “đào tạo” trong cuộc đời một “Nhà giáo Nhân dân” như ông. Ồ! Lại còn cái gì nữa thế kia? Đằng sau gã học trò hiện ra lớp lớp bao nhiêu gương mặt. Gương mặt nào cũng ngô nghê như những con cừu. Chúng đến thăm ông ư? Hình như không phải. Từ trong những kí ức nào đó sâu thẳm của ông, một ý nghĩ loé lên làm ông giật mình. Hình như ông đang mắc nợ chúng một cái gì? Và bây giờ, lũ cừu ngô nghê kia tìm đến đây, chính là chúng đòi ông phải trả món nợ ấy. Bỗng ông chợt hiểu ra cái nguyên nhân đang làm ông hoảng hốt. Nó nằm trên những gương mặt cừu của lũ học trò kia. Xưa nay, trước mặt một đám học trò như thế này, bao giờ ông cũng ngôn như một cái máy hát kia mà? Sao bỗng hôm nay ông cứng họng, lại còn hoảng hốt thế này? Ông mắc nợ chúng cái gì nhỉ? Ông đã lừa chúng ư? Ông đã biến chúng thành những con cừu ư? Không! Không thể như thế được. Cuộc đời làm thầy vinh quang của ông không thể bỗng chốc lại hoá ra một kẻ chuyên lừa bịp học trò.   
Vị “Nhà giáo Nhân dân” cố gắng hét to một tiếng, đồng thời chống tay ngồi nhỏm dậy. Giấc mơ quái dị, sao nó cứ bám riết lấy ông, một “đại diện trí tuệ ưu tú” của làng Kinh. Phải nhanh chóng thoát ra khỏi nó cái đã. Bỗng hai mắt ông tối sầm. Thế càng tốt. Ông đã thoát khỏi những ánh mắt đòi nợ của lũ học trò kia. Chúng đã biến sạch rồi. Ánh sáng lại từ từ hiện ra. Ôi! Vẫn còn một gã. Ông lại giật thót người, vội đưa tay lên dụi mắt. Hình như không phải gã học trò ban nãy. Bây giờ là một người khác. Một người to lớn, ăn mặc lạ lẫm theo một kiểu rất cổ đang cúi đầu chui qua cửa buồng, bước thẳng tới chỗ ông nằm. Bây giờ thì không biết mơ hay tỉnh đây? Trong ánh sáng nhờ nhờ của căn buồng, ông nom thấy người ấy mặt đen đúa, dữ tợn, trước ngực đeo tấm bài vị ghi rõ ràng chín chữ: “Dương Kiệt Đại Vương Phúc Thượng Đẳng Linh Thần”. Rùng mình nghĩ tới đích danh vị Thành hoàng của làng, ông giáo hoảng hốt vội vàng cúi rạp người xuống.   
“Thưa!... Bẩm… Ngài là…” – ông giáo lắp bắp.   
“Đúng! Thượng Đẳng Linh Thần chính là ta đây. Hôm nay ta đến thăm ngươi…” - người kia lên tiếng, xua tay ra hiệu cho ông giáo cứ việc nằm, không cần phải đa lễ.   
Ông giáo Lư nghe nói thế thì tạm thời trấn tĩnh. Ông nghĩ đến buổi dâng hương cách đây mấy hôm. Việc ấy chắc đã được Thành hoàng quan tâm. Ý nghĩ vừa nảy ra ban nãy vẫn còn trong đầu. Ông thấy mình cần phải chứng tỏ bản lĩnh, vai vế trước vị Thành hoàng này. Chả gì ông cũng là một trí thức ưu tú, một con người triệt để duy vật. Vậy thì ông phải tỏ ra có tư thế trước cái tàn tích phong kiến hủ lậu này mới được. Song ông vừa định nhỏm lên thì vị Thượng Đẳng Linh Thần kia lại lên tiếng:   
“Nhưng ta không phải Thành hoàng của làng này. Thành hoàng của làng chính là gã ăn mày mù ngày trước. Gã không biết chữ. Vì thế hôm nọ gã đã hất trả những thứ văn bản ấy vào mặt ngươi đấy. Hiểu chưa?”   
Câu nói của vị Thượng Đẳng Linh Thần làm ông giáo Lư ngớ người, hết sức kinh ngạc. Ông vội vàng lắp bắp hỏi lại:   
“Rõ ràng ngài là cố quận công Thượng Đẳng Linh Thần… Bài vị ghi rõ ràng như thế. Xưa nay cả làng vẫn phụng thờ ngài. Tại sao ngài lại bảo không phải…”   
Vị kia ngửa mặt lên trần nhà cười khơ khớ một hồi, đoạn ghé xuống sát mặt ông giáo mà bảo:   
“Thế mới nói cả cái làng Kinh này xưa nay thờ một gã mù làm Thành hoàng mà không hề hay biết nghe chưa! Thật là một lũ ăn phải bả mê muội! Đúng! Ta chính là vị quận công đã được Đức Gia Long sắc phong là “Dương Kiệt Đại Vương Phúc Thượng Đẳng Linh Thần” của làng Kinh đây. Ta vẫn là Thượng Đẳng Linh Thần vì sắc phong ghi rõ tên ta. Có điều đó chỉ là hư vị, vì từ khi làng này có ngôi đình đến nay, ta không còn được ngự ở đó nữa. Đã mấy trăm năm rồi. Hôm nay ta đến đây cũng chính vì muốn tỏ cho ngươi biết rõ nguồn cơn việc ấy, cũng bởi ngươi với ta vốn có chút duyên nợ…”   
Điều bất ngờ vừa thoát ra khỏi cửa miệng của vị Thượng Đẳng Linh Thần làm ông giáo Lư chỉ còn biết há hốc mồm nằm nghe. Sau đây là câu chuyện của vị Thượng Đẳng Linh Thần ấy:   
“Từ khi ta được Đức Thánh Tông (vua Lê Thánh Tông) hạ chiếu cho làm Thành hoàng của làng, cứ tưởng sẽ được hương khói lễ lạt đầy đủ lắm. Ai dè cái làng Kinh này nghèo quá, suốt hơn ba trăm năm, ta chỉ được trú tạm ở một ngôi miếu rách nát, tồi tàn, hương khói thì gặp chăng hay chớ, lại gặp bao phen binh lửa, giặc giã. Dân làng còn không có cả cái mà ăn, lấy gì cúng cáp cho ta. Mãi đến khi Đức Gia Long lên ngôi, làng tích cóp được một số của, cộng với số tiền cúng dường của thập phương tam đạo, mới bàn nhau xây một ngôi đình khang trang làm nơi ngự của ta. Bao nhiêu năm ăn ở kham khổ, hèn hạ, việc ấy làm cho ta khấp khởi mừng thầm. Bất ngờ khi đình chuẩn bị xây thì có một gã ăn mày mù ở đâu khua gậy dò tới. Chẳng hiểu có phải do Trời xui Đất khiến hay không, mà sau đó, đình làng lại được xây theo hướng trỏ của chính cái gậy của gã mù ấy (chi tiết này người viết đã mô tả trong “Chuyện làng Kinh”). Ta vốn chẳng thèm quan tâm đến điều đó làm gì, hướng nào cũng được, miễn ta được ngự trên chỗ khang trang, được cúng dường đầy đủ thì thôi. Hôm khánh thành làm phép rước Thành hoàng, ngay từ đầu, ta đã nhảy tót lên ngự sẵn trên ngai rồi, song ta chưa thèm hiển linh để nhập đồng vội. Ta muốn bắt dân làng phải tế lễ rạc cẳng cái đã, cho bõ mấy trăm năm chúng bỏ bê bỏ trễ ta. Không ngờ đến đêm ngày thứ bảy của lễ rước thánh, gã ăn mày mù kia lại lù lù xuất hiện. Nhân lúc dân làng ngủ say, gã cả gan mò vào tận bệ thờ, bê cả cái thủ lợn làng đang bày cúng ta mà ăn vụng. Thế thì bằng gã tranh cái địa vị Thành hoàng của ta rồi còn gì. Ta bấy giờ giận quá mất khôn, bèn co cẳng đạp mạnh một cái. Gã ăn mày bị bất ngờ ngã ngửa ra phía sau, mồm vẫn ngoạm chặt cái thủ lợn. Gáy của gã tuy bị đập mạnh xuống nền đình song đáng lẽ cũng chỉ làm gã ngất đi một vài khắc là cùng. Nhưng ta có biết đâu rằng đó cũng chính là giờ tận số của gã. Cái thủ lợn to tướng đè giữa mặt đã bít kín hết cả mồm mũi. Rốt cuộc gã bị chết ngạt đấy. Chứ có phải chết do bị va đập mạnh đâu (chi tiết này cũng đã được mô tả trong: “Chuyện làng Kinh” vừa dẫn ở trên).   
Mà cứ cho là ta đã đạp chết gã đi - vẫn lời vị Thượng Đẳng Linh Thần - thì giết một gã ăn mày mù tầm thường có đáng gì so với cái địa vị quận công như ta. Trong đời ta bao lần theo Đức vua đi chinh chiến, từng giết bao nhiêu người rồi. Nhưng ta đâu biết mả nhà gã ăn mày mù này lại táng đúng ở chỗ có Địa Long bao bọc, số kiếp hèn hạ của gã không ngờ lại có sao Thiên Lang chiếu mệnh. Linh hồn của gã lập tức được sao Thiên Lang dẫn lên Thiên đình dâng sớ kiện ta. Ngọc Hoàng Thượng Đế giao vụ kiện này cho Thái Thượng Lão Quân xét án. Thái Thượng Lão Quân Ngài tra lai lịch của ta, thấy ta phạm tội sát nhân, lại tửu sắc quá độ, khi chết gây vạ cho nhiều người khác, bèn cách tuột chức Thành hoàng của ta, lấy ngay gã ăn mày mù kia thay vào. Từ đó cho đến tận bây giờ, gã mù ấy nghiễm nhiên trở thành Thành hoàng mà cả làng Kinh không hề hay biết, cứ bốn mùa cúng tế hết sức thành kính. Cũng bởi tại âm dương cách trở mà…”   
Vị “Nhà giáo Nhân dân” nghe đến đây thì mười phần đã vỡ ra được đến bảy, tám. Tuy nhiên vẫn còn một điểm thắc mắc. Bèn ngập ngừng hỏi:   
“Còn ngài thì sao? Tại sao… ngài bảo rằng ngài với tôi có chút duyên nợ?”   
Thượng Đẳng Linh Thần nhìn kĩ vào mặt ông giáo một lát rồi ra vẻ gật gù, thong thả kể tiếp:   
“Còn ta, lúc bấy giờ Thái Thượng Lão Quân tỏ ra hầm hầm tức giận. Ngài sai đem nhốt ta dưới bậc đá thứ sáu của cái ao đình vừa mới khánh thành, chính là cái bậc mà hôm nọ ngươi đã đạp lên ấy, lại dán vào bên hông một đạo bùa đề mười chữ: “Thái Thượng Lão Quân cấp cấp như luật lệnh sắc”. Hẹn đến khi nào có một con lừa giẫm lên tảng đá ấy thì ta mới được thoát ra khỏi chỗ đó. Thế là lại mấy trăm năm ta bị giam hãm, nhục nhã ở dưới cái tảng đá chết tiệt ấy. Không những thế, quanh năm bốn mùa ta phải chứng kiến đám đàn bà, con trẻ trong làng thay nhau giày xéo, trịn đít trịn trôn ngay phía trên vong linh của ta. Âu cũng là cách mà Thái Thượng Lão Quân, Ngài bắt ta phải đền món nợ đối với dân làng ngày trước. Nếu vậy thì dưới gầm trời này, quả thật khó mà chạy trốn được điều gì. Ta đã tuyệt vọng, tưởng vĩnh viễn không bao giờ ra khỏi cái tảng đá đó, bởi vùng này cả nghìn năm nay không bói đâu ra một con lừa. Đây là vùng đồng chiêm trũng, người ta chỉ nuôi trâu nuôi bò để kéo cày. Chứ có phải rừng rú đâu mà nuôi lừa để cho nó ăn hại à? Mà không có lừa thì cái lời nguyền kia của Thái Thượng Lão Quân, đến đời kiếp nào mới hoá giải nổi? Chẳng lẽ phải đợi cho đến lúc vật đổi sao dời chăng? Không ngờ…”   
Vị “Nhà giáo Nhân dân” dường như đã hiểu trước cái điều mà ngài Thượng Đẳng Linh Thần kia định nói. Nhớ lại lúc giẫm lên cái bậc đá thứ sáu ở ao đình hôm trước, trong lòng ông bỗng trào dâng một cảm giác kiêu hãnh, tự hào. Rằng ông, một “Nhà giáo Nhân dân”, một “kết tinh cao độ của giai cấp”, một “đại diện trí tuệ ưu tú” của làng Kinh thời Đổi mới, chính là người đã đạp đổ tất cả những gì cũ kĩ, đạp đổ cái lời nguyền mê tín dị đoan tồn tại suốt mấy trăm năm kia. Ông đúng là một “tấm gương” duy vật tót vời. Và, để chứng tỏ mình là một trí thức duy vật chủ nghĩa đỉnh cao nhân loại, sẵn sàng coi thường cả thần thánh, coi thường những chuyện nhảm nhí… ông bèn cười khẩy một tiếng rồi nhỏm dậy, dõng dạc nói:   
“Ngài không ngờ rằng chính tôi đã giải thoát cho ngài chứ gì? Chính tôi đã giẫm lên tảng đá đó, làm cho nó phải lật ngửa lên. Chẳng có con lừa nào xuất hiện lúc đó cả. Thế thì cái gọi là đạo bùa đạo biếc gì đó cùng với lời nguyền của Thái Thượng Lão Quân, xem ra ở thời đại này đã không còn thiêng nữa rồi…”   
Vị Thượng Đẳng Linh Thần nghe ông giáo nói đến đó thì hết sức giận dữ. Bèn quát tướng lên:   
“Ngươi nói bậy nói bạ cái gì thế! Sao lại không còn thiêng nữa? Ngươi chẳng phải là… một con lừa đó sao?”   
Vĩ thanh   
Câu chuyện kết thúc ở đúng câu nói ấy. Bởi vì ngay sau đó, vị Thượng Đẳng Linh Thần kia lập tức biến mất. Người chép lại chuyện này sau đó trong một lần về thăm làng Kinh, có đem ra đọc cho mấy cụ bô lão trong làng nghe. Các cụ bảo chép đúng đấy, song còn thiếu câu chuyện kể của cụ cả Lễ, chính là người đã cất giấu bài vị Thành hoàng từ cái hồi người ta phá đình. Đầu đuôi câu chuyện của cụ Cả Lễ như sau:   
Ông giáo Lư sau khi nghe vị Thượng Đẳng Linh Thần nói câu ấy thì trong lòng lập tức như có gì ghê gớm lắm vừa bị sụp đổ. Đầu óc ông quay cuồng bao nhiêu câu hỏi làm ông chết lặng người. Đến mãi hôm sau ông mới hơi tỉnh lại. Từ đó ông cắn răng không hé một lời nào với người khác về câu chuyện ấy, kể cả đối với con cháu. Thậm chí ông còn cấm ngặt con cháu không bao giờ được nhắc đến tên ông. Và cũng từ đó, ông đóng cửa nằm nhà, tuyệt không bước chân đi đâu nữa. Được một thời gian, vị đại diện trí tuệ ưu tú của làng Kinh chết vì suy nghĩ nhiều quá làm cho thân thể héo mòn, mặt mũi teo tóp. Trước khi chết, ông sai con cháu đem tất cả những danh hiệu được phong đốt trước mặt ông, sau đó tưới nước vào, xúc tro đổ hết xuống ao. Bấy giờ ông mới yên tâm nhắm mắt.   
Vị “Nhà giáo Nhân dân” tưởng đã mang hết những bí ẩn của mình xuống mồ. Có điều ông không ngờ rằng sau khi biến khỏi nhà ông, ngài cố quận công Thượng Đẳng Linh Thần kia còn ghé nhà cụ Cả Lễ để mượn tờ sắc phong của vua Gia Long ngày trước (tất nhiên cũng là bản photocopy), nói là để lên Thiên đình kiện đòi lại cái địa vị Thành hoàng đã bị gã mù cướp không mấy trăm năm nay. “Thì người ta cứ tranh qua tranh lại cái địa vị để mong được hưởng mãi sự cúng tế như thế - cụ Cả Lễ chua một câu não nuột - chỉ thương cho ông giáo Lư, đến lúc chết vẫn không phân biệt mình thực chất là một con người hay chẳng qua chỉ là một con lừa...” Sau đấy, cụ bổ sung thêm một số chi tiết rất có giá trị tham khảo. Tiện thể xin chép nốt ra đây:   
Số là ngày trước, bố mẹ ông giáo Lư lấy nhau mãi không có con. Nhà nghèo thành ra cũng chẳng có tiền mà sắm lễ vật để cầu tự. Một hôm vợ chồng đi tát nước mạ mãi trên cánh đồng Thành. Buổi trưa nằm ở bờ mương thiu thiu ngủ, bỗng thấy một ông già râu tóc trắng như cước, mặt đỏ tía như tôm luộc cưỡi một con vật bốn chân rất lạ, nom giống bò mà không phải bò, giống dê mà không phải dê, giống ngựa mà không phải ngựa. Trong tay ông lão dắt một đàn những con vật cũng lạ như thế đi ngang qua, con nào con nấy đều được xỏ mũi bằng một sợi dây nhỏ trắng muốt, nhìn tinh mới thấy. Vợ chồng nhà ấy chưa hề nom thấy những con vật như thế bao giờ. Lạ quá bèn hỏi:   
“Thưa cụ! Những con vật này gọi là con gì thế ạ?”   
“Con lừa” - cụ già trả lời.   
“Vậy cụ dắt chúng đi đâu thế?” - vợ chồng nhà ấy hỏi tiếp.   
“Ta dắt chúng đi rải khắp thiên hạ. - Cụ già trả lời – Thiên hạ sắp sửa đến cái thời đắc chí của những con lừa. Vậy nên ta dắt chúng đi đầu thai. Vợ chồng ngươi có thích thì ta cho một con”.   
Vợ chồng nhà kia thấy những con vật rất ngộ nghĩnh dễ thương thì thích lắm, bèn xin cụ cho một con. Cụ già vui vẻ dắt ngay một con lại, trao vào tay người vợ rồi tiếp tục cùng đàn lừa phơi phới ra đi. Vợ chồng nhà ấy tỉnh dậy, té ra một giấc mơ. Kì lạ là cả hai cùng mơ thấy y như nhau. Bấy giờ, trên tay người vợ vẫn còn nắm chặt một sợi cước nhỏ xíu, trong suốt, một lúc thì biến mất.   
Ngay hôm sau, người vợ thụ thai chín tháng mười ngày rồi đẻ được thằng con trai. Nhớ tới giấc mơ ngày trước, ông bố bèn đặt tên đứa con là Lư. Lớn lên, thằng bé học hành sáng dạ, lại bảo sao nghe vậy. Sau đi làm nghề thầy giáo. Chính là vị “Nhà giáo Nhân dân” của làng Kinh sau này.   
Chuyện về vị “Nhà giáo Nhân dân” ấy dần dần rồi cũng chìm vào quên lãng. Được cái dân làng ai cũng e ngại điều gì đó nên cũng chẳng dám bàn tán hay đơm đặt điều gì. Không biết vụ kiện đòi lại chức Thành hoàng của vị cố quận công Thượng Đẳng Linh Thần kia đã ngã ngũ chưa hay vẫn còn tranh chấp? Dù thế nào thì làng Kinh cũng vẫn bốn mùa cúng tế vị Thành hoàng của mình một cách thành kính, nghiêm cẩn để mong Ngài phù hộ cho con cháu học hành sáng dạ, đỗ đạt cao, làm ăn tấn tới... Mà không hề biết rằng Thành hoàng của mình, nếu không phải là một vị quận công sát gái mắc chứng thượng mã phong từng gây vạ cho cả làng, thì cũng là một gã mù không biết chữ.   
  
      Mùa Hạ năm Đinh Hợi.  
      © 2007 talawas

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
Sưu tầm : Nguyễn Học ( Mõ Hà Nội)  
Nguồn: talawas  
Được bạn: ct.ly đưa lên  
vào ngày: 18 tháng 5 năm 2007